

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tài sản công năm 2024 của Trường THPT Lê Quý Đôn
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Tin học - Văn Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tài sản công năm 2024 của Trường THPT Lê Quý Đôn (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai:

1. Trên bảng thông tin nhà trường;
2. Trên Cổng thông tin điện tử của Trường THPT Lê Quý Đôn

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ Văn phòng-KTPL-TD, các bộ phận có liên quan thuộc trường và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, TV



Trần Mạnh Cường

Bộ, tính: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Quý Đôn
Mã đơn vị: 1003499
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Ngàn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Ngàn đồng)	Được để lại đơn vị (Ngàn đồng)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						226.400						
4	Tài sản cố định khác						226.400						
	Biên tuyên truyền "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây"		1				16.470	Chào hàng cạnh tranh					
	Biên tuyên truyền "Vì lợi ích trăm năm trồng người"		1				16.470	Chào hàng cạnh tranh					
	Bục trao thưởng	Cái	1				22.500	Chào hàng cạnh tranh					
	Đàn Organ		1				30.000	Chào hàng cạnh tranh					
	Đàn Piano		1				39.000	Chào hàng cạnh tranh					
	Loa nhạc cụ Feder s2600w		1				30.000	Chào hàng cạnh tranh					
	Phần mềm quản lý Thư viện trường học trực tuyến	Phần mềm	1		Việt Nam	2024	19.000	Chỉ định thầu	Công ty Cổ phần Misa				
	Phần mềm soạn bài giảng điện tử		1				40.000	Chỉ định thầu	Công ty TNHH Phát triển Hương				
	Trống báo giờ học		1				12.960	Chào hàng cạnh tranh					
	Tổng cộng						226.400						

2

Người phụ trách cơ sở vật chất
(Ký, họ tên)

Vũ Tiến Quý

Số ngày 11 tháng 11 năm 2024.
Trưởng đơn vị
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LÊ QUÝ ĐÔN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Trần Mạnh Cường

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tài sản công năm 2024 của Trường THPT Lê Quý Đôn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Tin học - Văn Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tài sản công năm 2024 của Trường THPT Lê Quý Đôn (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai:

1. Trên bảng thông tin nhà trường;
2. Trên Cổng thông tin điện tử của Trường THPT Lê Quý Đôn

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ Văn phòng-KTPL-TD, các bộ phận có liên quan thuộc trường và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, TV



Trần Mạnh Cường

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Quý Đôn
Mã đơn vị: 1003499
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						226.400						
4	Tài sản cố định khác						226.400						
	Biên tuyên truyền "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây"		1				16.470	Chào hàng cạnh tranh					
	Biên tuyên truyền "Vì lợi ích trăm năm trồng người"		1				16.470	Chào hàng cạnh tranh					
	Bục trao thưởng	Cái	1				22.500	Chào hàng cạnh tranh					
	Đàn Organ		1				30.000	Chào hàng cạnh tranh					
	Đàn Piano		1				39.000	Chào hàng cạnh tranh					
	Loa nhạc cụ Feder s2600w		1				30.000	Chào hàng cạnh tranh					
	Phần mềm quản lý Thư viện trường học trực tuyến	Phần mềm	1		Việt Nam	2024	19.000	Chỉ định thầu	Công ty Cổ phần Misa				
	Phần mềm soạn bài giảng điện tử		1				40.000	Chỉ định thầu	Công ty TNHH Phát triển Hương				
	Trống báo giờ học		1				12.950	Chào hàng cạnh tranh					
	Tổng cộng						226.400						

2

Người phụ trách cơ sở vật chất
(Ký, họ tên)

Vũ Tiến Quý

Ngày 11 tháng 11 năm 2024.
Trưởng đơn vị
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
LÊ QUÝ ĐÔN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Trần Mạnh Cường

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Quý Đôn
Mã đơn vị: 1003499
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

Công khai về đất																					Công khai về nhà										Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)							Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))					Sử dụng khác											
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê liên kết	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp												
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê liên kết	Liên doanh, liên kết																							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21											
1	Đất (15.000 m2 x 6.000 đ)	14.133	367.458.000		14.133																										
2	à lớp học B1, B3,B4, khu chức năng A3, lát nền tầng 2,3 nhà B2 và c.tạo ống nước x.q trường									2021	1.040	7.747.343	7.197.449		1.040																
3	Cải tạo khu nhà xe và bếp ăn GV									2017	200	849.609	396.258		200																
4	Cải tạo sửa chữa dây nhà hiệu bộ A1 và tường rào									2017	500	1.895.901	1.289.213		500																
5	Cải tạo sửa chữa tầng 2+ 3 dãy nhà A									2015	600	918.145	550.887		600																
6	Cải tạo tầng 1 nhà B2 lớp học 3 tầng									2019	600	627.605	476.980		600																
7	Cải tạo tầng 2 nhà B1 thành phòng học									2023	50	374.322	344.376		50																

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
					Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))											
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp								Sử dụng khác											
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					Sử dụng khác	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22				
8	Cải tạo tầng 2,3 nhà B2 và hệ thống thoát nước xung quanh trường									2020	600	314.559	251.647		600										
9	Nhà để xe 2 tầng									2023	400	1.722.794	1.584.970		400										
10	Nhà để xe học sinh, tường rào và nhà hiệu bộ 2 tầng									2023	400	1.878.017	1.727.776		400										
11	Nhà phòng chờ Giáo viên									2016	100	778.720	311.255		100										
12	Tầng 2 nhà A2 và sửa chữa nền tầng 2, 3 chức năng A3									2022	320	1.683.408	1.536.072		320										
13	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng									2013	600	4.820.262	2.506.536		600										
14	Xây dựng nhà vệ sinh, nhà xe và các hạng mục phụ trợ									2014	400	2.653.123	1.768.306		400										
	Tổng cộng:	14.133	367.458.000		14.133						5.810	26.263.808	19.941.725		5.810										

Người phụ trách cơ sở vật chất

(Ký, họ tên)

Vũ Tiến Quý

Trần Mạnh Cường



Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Quý Đôn
Mã đơn vị: 1003499
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		101	8.303.937	4.784.670	3.519.267	1.341.439							
1	Âm ly và bộ xử lý chính âm thanh	Phòng Hội đồng	1	44.250	44.250				x		x			
2	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
3	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
4	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
5	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
6	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
7	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
8	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
9	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
10	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
11	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
12	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
13	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
14	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
15	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972							
16	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
17	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
18	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
20	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
21	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
22	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
23	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
24	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
25	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
26	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
27	Tủ gỗ phòng truyền thống	Phòng truyền thống	1	16.000		16.000			x		x			
28	Tủ gỗ phòng truyền thống	THPT Lê Quý Đôn	1	16.000		16.000			x		x			
29	Trống báo giờ học	Văn phòng	1	12.960		12.960	10.368							
30	Tivi TCL 65 inch	Phòng Tin học	1	11.500		11.500			x		x			
31	Tivi TCL 65 inch	Phòng Bảo vệ	1	11.500		11.500			x		x			
32	Tivi LG 75 inch	Phòng Hội đồng	1	24.450		24.450			x		x			
33	Tivi LED SMART UHD 70 inch	THPT Lê Quý Đôn	1	16.900		16.900	6.760							
34	Phần mềm soạn bài giảng điện tử	Văn phòng	1	40.000	40.000		32.000							
35	Phần mềm quản lý Thư viện trường học trực tuyến	Văn phòng	1	19.000	19.000		15.200		x					
36	Phần mềm QLTS	Phòng Kế toán	1	14.000	14.000		11.200		x		x			
37	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
38	Nâng công suất trạm biến áp (GD2)	THPT Lê Quý Đôn	1	197.771		197.771	74.164		x		x			
39	Nâng công suất trạm biến áp (GD1)	THPT Lê Quý Đôn	1	478.979		478.979	119.745		x		x			
40	Mua Sup Bass	THPT Lê Quý Đôn	1	6.000	6.000				x		x			
41	Mua Sup Bass	THPT Lê Quý Đôn	1	6.000	6.000				x		x			
42	Mua phần mềm vào điểm	THPT Lê Quý Đôn	1	16.500	16.500		16.500		x		x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
43	Mua máy tính xách tay Sony	THPT Lê Quý Đôn	1	22.500	22.500									
44	Mua máy tính xách tay HP	THPT Lê Quý Đôn	1	12.500	12.500				x		x			
45	Mua máy photo RICOH AFICIO 2051	THPT Lê Quý Đôn	1	49.200	49.200				x		x			
46	Mua máy chiếu Optoma PS3163	THPT Lê Quý Đôn	1	27.830		27.830			x					
47	Máy tính xách tay	Phòng Kế toán	1	16.000		16.000	6.400		x					
48	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
49	Nâng công suất trạm biến áp (GD2)	THPT Lê Quý Đôn	1	165.249		165.249	61.968		x		x			
50	Tủ gỗ phòng truyền thống	Phòng truyền thống	1	16.000		16.000			x		x			
51	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
52	Máy scan A4 HP	THPT Lê Quý Đôn	1	17.600	17.600				x					
53	Điều hòa tủ GREE GVC	Phòng Họp	1	23.450		23.450			x		x			
54	Điều hòa tủ GREE GVC	Phòng Hội đồng	1	23.450		23.450			x		x			
55	Điều hòa Daikin	Phòng Kế toán	1	10.800		10.800	4.050		x		x			
56	Điều hòa Daikin	PHT CM	1	12.000		12.000			x		x			
57	Đàn Piano	Phòng học bộ môn	1	39.000		39.000	31.200							
58	Đàn Organ	Phòng học bộ môn	1	30.000		30.000	24.000							
59	Cải tạo sửa chữa mặt ngoài, mái và tầng 1 dãy nhà A	THPT Lê Quý Đôn	1	1.040.785	1.040.785				x		x			
60	Cải tạo sân, hệ thống thoát nước và bồn hoa	THPT Lê Quý Đôn	1	2.819.685	2.819.685				x		x			
61	Bục trao thưởng	Văn phòng	1	22.500	22.500		19.688							
62	Bộ salo ngồi (gỗ sồi Nga)	PHT CM	1	14.000		14.000			x					
63	Bộ salo ngồi (gỗ sồi Nga)	PHT Văn phòng	1	14.000		14.000			x		x			
64	Bộ salo ngồi (gỗ sồi Nga)	THPT Lê Quý Đôn	1	14.000		14.000			x		x			
65	Biên tuyên truyền "Vì lợi ích trăm năm trồng người"	Văn phòng	1	16.470		16.470	14.411							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
66	Biển tuyên truyền "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây"	Văn phòng	1	16.470		16.470	14.411							
67	Biển tên trường	THPT Lê Quý Đôn	1	13.500	13.500		1.688		x		x			
68	Biển LED phòng chờ giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	1	71.851		71.851	44.907							
69	Biển công trường	THPT Lê Quý Đôn	1	57.065		57.065	35.666							
70	Bàn họp hàng sơn	THPT Lê Quý Đôn	1	41.800		41.800			x		x			
71	Bàn bóng bàn	Nhà Đa năng	1	13.200		13.200	8.250		x					
72	Bàn bóng bàn	Nhà Đa năng	1	13.200		13.200	8.250		x					
73	Bàn + tủ đựng thiết bị âm thanh	THPT Lê Quý Đôn	1	15.000	15.000				x		x			
74	Điều hòa tủ GREE GVC	Phòng Hội đồng	1	23.450		23.450			x		x			
75	Điều hòa tủ GREE GVC	Phòng Hội đồng	1	23.450		23.450			x		x			
76	Đồng hồ điện tử	THPT Lê Quý Đôn	1	22.500	22.500				x		x			
77	Hệ thống công suất CA18	THPT Lê Quý Đôn	1	15.000	15.000				x		x			
78	Máy photocopy phòng khảo thí	Phòng Khảo thí	1	70.000		70.000	17.500							
79	Máy điều hòa DaiKin	PHT Văn phòng	1	18.750		18.750			x		x			
80	Máy điều hòa DaiKin	PHT CSVC	1	18.750		18.750			x		x			
81	máy chủ Model phòng tin học	Phòng Tin học	1	20.490	20.490		8.196		x					
82	máy chủ Model phòng tin học	Phòng Tin học	1	20.490	20.490		8.196		x					
83	Máy chiếu đa năng kèm phụ kiện	THPT Lê Quý Đôn	1	34.200	34.200				x		x			
84	Máy chiếu đa năng	THPT Lê Quý Đôn	1	26.950		26.950			x		x			
85	Màn hình LED tại sân khấu trường	THPT Lê Quý Đôn	1	852.638		852.638	426.319							
86	màn hình LED	Phòng Hội đồng	1	176.897		176.897	113.719		x					
87	Loa nhạc cụ Feder s2600w	Phòng học bộ môn	1	30.000		30.000	24.000							
88	Máy tính	Phòng Tin học	1	14.930	14.930		5.972		x					
89	Loa JBL 725	THPT Lê Quý Đôn	1	12.500	12.500				x		x			
90	Loa JBL 725	THPT Lê Quý Đôn	1	12.500	12.500				x		x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
91	Loa JBL 725	THPT Lê Quý Đôn	1	12.500	12.500				x		x			
92	Lắp đặt phòng họp trực tuyến (Videocam KATO) cùng phụ kiện	THPT Lê Quý Đôn	1	35.574		35.574			x		x			
93	Lắp đặt hệ thống camera và hệ thống loa	THPT Lê Quý Đôn	1	13.688		13.688			x		x			
94	Lắp đặt hệ thống camera và hệ thống loa	THPT Lê Quý Đôn	1	645.542		645.542			x		x			
95	Lắp đặt hệ thống camera	THPT Lê Quý Đôn	1	114.033		114.033			x		x			
96	Hệ thống loa Sub kép	THPT Lê Quý Đôn	1	15.825		15.825	6.330							
97	Hệ thống loa Sub kép	THPT Lê Quý Đôn	1	15.825		15.825	3.165							
98	Hệ thống công suất CA18	THPT Lê Quý Đôn	1	15.000	15.000				x		x			
99	Hệ thống công suất CA18	THPT Lê Quý Đôn	1	15.000	15.000				x		x			
100	Loa JBL 725	THPT Lê Quý Đôn	1	12.500	12.500				x		x			
101	Tủ gỗ phòng truyền thống	Phòng truyền thống	1	16.000		16.000			x		x			

Người phụ trách cơ sở vật chất

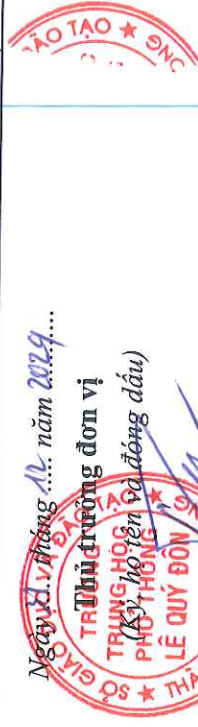
(Ký, họ tên)

Vũ Tiến Quý

Ngày lập thông tin: năm 2024...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Mạnh Cường

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Quý Đôn
Mã đơn vị: 1003499
Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						Sử dụng khác	
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng hỗn hợp
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Trường THPT Lê Quý Đôn - Mã QHNS: 1003499	115	19.943								
	1 - Đất khuôn viên	1	14.133		14.133						
	2 - Nhà	13	5.810		5.810						
	3 - Xe ô tô										
	4 - Tài sản cố định khác	101			51	50					
	Tổng cộng	115	19.943								

..... ngày 31. tháng 12 năm 2024.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ, tên và đóng dấu)



Trần Mạnh Cường

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Quý Đôn
Mã đơn vị: 1003499

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2 ; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUẾ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường THPT Lê Quý Đôn - Mã QHNS: 1003499	9		226.400						
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	9		226.400						
	Tổng cộng	9		226.400						

Người phụ trách cơ sở vật chất

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Tiến Quý

Trần Mạnh Cường

....., ngày 31 tháng 12 năm 2024...

Thủ trưởng đơn vị

Ký, họ tên và đóng dấu)